

Số: /QĐ-BNN-XD

Hà Nội, ngày tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt dự án đầu tư xây dựng

**Dự án thành phần “Mở rộng hệ thống chuồng nuôi lợn GGP
tại Trạm Nghiên cứu và Phát triển giống lợn hạt nhân Tam Điệp”
thuộc dự án “Đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị
phục vụ phát triển giống vật nuôi”**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2022/QH15, Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng và số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 703/QĐ-TTg ngày 28/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển nghiên cứu, sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ các Quyết định số 3047/QĐ-BNN-KH ngày 14/7/2021 và số 2678/QĐ-BNN-KH ngày 14/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt và điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án “Đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phục vụ phát triển giống vật nuôi”;

Xét đề nghị của Viện Chăn nuôi tại Tờ trình số 421/TTr-VCN-KHTC ngày 19/9/2022 và Trung tâm Nghiên cứu Lợn Thụy Phương tại Tờ trình số 75/TTr-TTL-KHTC ngày 16/9/2022 trình thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng dự án thành phần “Mở rộng hệ thống chuồng nuôi lợn GGP tại Trạm Nghiên cứu và Phát triển giống lợn hạt nhân Tam Điệp” thuộc Dự án trên và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình (tại Báo

cáo kết quả thẩm định số 1428/BC-XD-TĐ ngày 28/9/2022), Cục trưởng Cục Chăn nuôi và Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch, Tài chính, Khoa học Công nghệ và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng dự án thành phần (DATP) “Mở rộng hệ thống chuồng nuôi lợn GGP tại Trạm Nghiên cứu và Phát triển giống lợn hạt nhân Tam Điệp” với các nội dung chính như sau:

1. Tên dự án: Dự án thành phần “Mở rộng hệ thống chuồng nuôi lợn GGP tại Trạm Nghiên cứu và Phát triển giống lợn hạt nhân Tam Điệp” thuộc Dự án “Đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phục vụ phát triển giống vật nuôi”.

2. Loại, nhóm dự án, cấp công trình:

- Loại dự án: Dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ Nông nghiệp và PTNT;
- Nhóm dự án: Nhóm C;
- Cấp công trình: Cấp III.

3. Người quyết định đầu tư: Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT.

4. Đơn vị được giao chuẩn bị dự án: Viện Chăn nuôi.

5. Chủ đầu tư DATP (từ giai đoạn thực hiện dự án đến kết thúc dự án): Trung tâm Nghiên cứu Lợn Thụy Phương.

6. Tổ chức tư vấn khảo sát xây dựng, lập báo cáo nghiên cứu khả thi: Liên danh Công ty CP Kỹ thuật xây dựng ACI E&C, Công ty CP Tư vấn đầu tư xây dựng và PTNT và Công ty CP Á Châu T&C.

Chủ nhiệm thiết kế: Kiến trúc sư Nguyễn Thành Long.

7. Mục tiêu đầu tư: Nâng cao năng lực công tác nghiên cứu, sản xuất con giống có chất lượng cao cho Trạm Nghiên cứu và Phát triển giống lợn hạt nhân Tam Điệp phục vụ phát triển ngành chăn nuôi trong thời gian tới.

8. Địa điểm xây dựng: Thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

9. Quy mô, nội dung đầu tư và các giải pháp thiết kế cơ sở chủ yếu:

a) Quy mô, nội dung đầu tư:

- Xây dựng: Nâng cấp, cải tạo 17 chuồng nuôi thành chuồng nuôi kín gồm: 10 chuồng nuôi lợn hậu bị chờ xuất và 07 chuồng nuôi lợn sau cai sữa; xây dựng hầm Biogas, tường rào, hệ thống cấp nước; cải tạo đường giao thông nội bộ và một số hạng mục phụ trợ khác.

- Thiết bị: Đầu tư mua sắm trang thiết bị gồm thiết bị thông gió chuồng nuôi, thiết bị xử lý nước, máy phát điện dự phòng.

b) Các giải pháp thiết kế cơ sở chủ yếu:

* Nâng cấp, cải tạo 17 chuồng nuôi thành chuồng nuôi kín gồm:

- Cải tạo 10 chuồng nuôi lợn hậu bị chờ xuất: 01 tầng, diện tích mỗi chuồng

khoảng 480m²; chiều cao đến đỉnh cột 3,6m. Nội dung cải tạo gồm: tháo dỡ khung lưới B40, xây lại bằng tường gạch vữa XM, bổ sung cửa sổ khung thép, kính an toàn; trát lại toàn bộ tường vữa XM; thay thế cửa đi inox và một phần nền chuồng bằng tấm đan BTCT; làm mới trần tôn, khung thép; lắp đặt hệ thống làm mát trong nhà; bổ sung đường dẫn lợn và một số nội dung cải tạo khác (như cấp điện, chống sét mái, cấp nước uống...).

- Cải tạo 07 chuồng nuôi lợn sau cai sữa: 01 tầng, diện tích mỗi chuồng khoảng 216m²; chiều cao đến đỉnh cột 3,1m (04 chuồng) và 3,75m (03 chuồng xây dựng sau). Nội dung cải tạo tương tự như chuồng nuôi lợn hậu bị chờ xuất, phá bỏ ô tường ngăn giữa chuồng, không làm đường dẫn lợn và thay thế nền chuồng.

* Xây dựng hầm Biogas: Khoảng 4.000m³, chôn ngầm; thành, đáy đầm chặt $K \geq 0,95$, rải lớp vải địa kỹ thuật; nắp, thành, đáy hầm phủ màng HDPE; hố ga các loại xây gạch, đáy đổ BTXM, nắp đáy tấm đan BTCT đúc sẵn; lắp đặt thiết bị, đường ống, phụ kiện và cống tròn BTCT để thoát nước.

* Xây dựng tường rào: Tổng chiều dài khoảng 1.820m, cao 2,4m; móng xây đá hộc, giằng BTCT; tường xây gạch, trát vữa XM, quét vôi.

* Xây dựng hệ thống cấp nước:

- Trạm xử lý nước gồm:

+ Giếng khoan khai thác nước ngầm, hố bơm (thành xây gạch, nắp đáy tấm đan BTCT); lắp đặt máy bơm chìm và các thiết bị, đường ống, phụ kiện kèm theo;

+ Tháp làm thoáng cao tải bằng thép; bể lắng lọc, bể chứa nước BTCT đổ tại chỗ;

+ Trạm bơm nước: 01 tầng, móng xây đá, đầm, sàn mái BTCT, tường xây gạch, trát vữa XM, sơn nước không bả, nền đổ BTXM, cửa khung thép bịt tôn; lắp đặt máy bơm và các thiết bị, đường ống, phụ kiện kèm theo.

- Đài nước gồm 02 đài dung tích 15m³ cao 10m và 01 đài dung tích 20m³ cao 12m (đến sàn đặt bồn nước); móng, cột, đầm khung đỡ BTCT, bồn chứa bằng inox.

- Đường ống cấp nước dùng ống nhựa chôn ngầm, lắp đặt thiết bị, phụ kiện kèm theo.

* Cải tạo đường giao thông nội bộ:

- Đoạn cải tạo: Tổng chiều dài khoảng 933m, mặt đường rộng 3,5m, lề đường 2x0,5m không gia cố; mặt đường đổ BTXM trên mặt đường hiện trạng;

- Đoạn làm mới: Tổng chiều dài khoảng 128m, mặt đường rộng 3,5m, lề đường 2x0,5m không gia cố; mặt đường đổ BTXM, dưới lót bạt dứa, cấp phối đá dăm loại 1 và đất nền đầm chặt.

10. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được áp dụng:

a) Số bước thiết kế : 02 bước, thiết kế cơ sở và thiết kế bản vẽ thi công.

b) Danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn chủ yếu được áp dụng:

- Các quy chuẩn kỹ thuật: QCVN 03: 2012/BXD về nguyên tắc phân loại, phân cấp công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật đô thị, QCVN 01: 2008/BCT về an toàn điện;

- Các tiêu chuẩn thiết kế xây dựng: TCVN 2737: 1995 Tải trọng và tác động, TCVN 9379: 2012 Kết cấu xây dựng và nền, TCVN 9362: 2012 Nền nhà và công trình, TCVN 5574: 2018 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép, TCVN 5573: 2011 Kết cấu gạch đá và gạch đá có cốt thép, TCVN 5575: 2012 Kết cấu thép;

- Các quy chuẩn kỹ thuật và tiêu chuẩn xây dựng khác có liên quan.

11. Tổng mức đầu tư xây dựng:

a) Tổng mức đầu tư xây dựng DATP lập theo quy định tại Nghị định 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ, các Thông tư hướng dẫn, đơn giá xây dựng công trình, đơn giá nhân công xây dựng, giá ca máy, thiết bị thi công và giá vật tư, vật liệu theo công bố giá quý III/2022 của tỉnh Ninh Bình và mặt bằng giá thị trường khu vực tại thời điểm trình tổng mức đầu tư.

b) Tổng mức đầu tư xây dựng được duyệt: 36.000.000.000 đồng

(*Bằng chữ: Ba mươi sáu tỷ đồng*)

Chia ra:

- Chi phí xây dựng: 23.773.436.000 đồng;
- Chi phí thiết bị: 3.653.220.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án: 744.634.000 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 2.109.063.000 đồng;
- Chi phí khác: 470.568.000 đồng;
- Chi phí dự phòng: 5.249.079.000 đồng.

Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo.

12. Nguồn vốn:

- Vốn tự huy động hợp pháp của Trung tâm: 11 tỷ đồng, thực hiện các hạng mục xây dựng tường rào, đường giao thông, mua sắm thiết bị và bổ sung kinh phí dự phòng.

- Vốn Ngân sách nhà nước (trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 do Bộ Nông nghiệp và PTNT được giao quản lý): 25 tỷ đồng, thực hiện các hạng mục còn lại.

13. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Thuê tổ chức tư vấn quản lý dự án.

14. Tiến độ thực hiện dự án: 03 năm.

Điều 2. Phân giao nhiệm vụ:

1. Viện Chăn nuôi (Đơn vị được giao chuẩn bị dự án):

- Đầu mối, chủ trì tổng hợp trình Bộ điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án (nếu có) và tổng hợp báo cáo Bộ các nội dung liên quan về tình hình thực hiện dự án, đảm bảo tính tổng thể, đồng bộ toàn dự án;

- Chủ trì lập hồ sơ thanh quyết toán các chi phí giai đoạn chuẩn bị dự án theo quy định;
- Cung cấp các hồ sơ tài liệu có liên quan ở giai đoạn chuẩn bị dự án cho Chủ đầu tư DATP có liên quan;
- Hoàn chỉnh hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi theo nội dung được duyệt tại Quyết định này và các ý kiến thẩm định tại báo cáo kết quả thẩm định của Cục Quản lý xây dựng công trình;
- Thực hiện lưu trữ hồ sơ giai đoạn chuẩn bị dự án và các nhiệm vụ khác theo quy định.

2. Trung tâm Nghiên cứu Lợn Thụy Phương (Chủ đầu tư DATP từ giai đoạn thực hiện dự án đến kết thúc dự án):

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và Bộ trưởng về việc quản lý và thực hiện nhiệm vụ chủ đầu tư DATP theo quy định;
- Tổ chức quản lý và thực hiện DATP theo nội dung Quyết định phê duyệt dự án và các quy định hiện hành của Nhà nước, của địa phương về quản lý dự án, quản lý chi phí đầu tư, quản lý chất lượng công trình xây dựng, đảm bảo an toàn, đưa công trình vào khai thác sử dụng đúng mục đích, an toàn, có hiệu quả;
- Trình Bộ (qua Cục Quản lý xây dựng công trình) thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu DATP phù hợp với kế hoạch thực hiện và nguồn vốn được cấp; tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt và các quy định có liên quan;
- Tổ chức lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình, trình Cục Quản lý xây dựng công trình thẩm định theo quy định trước khi phê duyệt; lưu ý các ý kiến thẩm định tại báo cáo kết quả thẩm định của Cục Quản lý xây dựng công trình;
- Thực hiện các công việc liên quan đến công tác thanh lý tài sản, phòng chống cháy nổ, giấy phép khai thác nước ngầm... theo quy định; làm việc với các cơ quan quản lý xây dựng và hạ tầng kỹ thuật tại địa phương về các thủ tục có liên quan theo quy định (nếu cần);
- Thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong quá trình thực hiện dự án;
- Bố trí vốn tự huy động hợp pháp của đơn vị theo tiến độ thực hiện DATP, không để xảy ra nợ đọng xây dựng cơ bản;
- Lập hồ sơ thanh quyết toán các chi phí giai đoạn thực hiện dự án và kết thúc xây dựng DATP theo quy định.
- Thực hiện các giải pháp nuôi nhốt lợn để đảm bảo việc cải tạo các chuồng nuôi không làm ảnh hưởng đến nhiệm vụ thường xuyên của đơn vị và tiến độ thực hiện DATP.

3. Vụ Kế hoạch: Tham mưu Bộ bố trí nguồn vốn ngân sách theo tiến độ thực hiện DATP và kế hoạch vốn trung hạn được duyệt.

4. Vụ Tài chính: Chủ trì quyết toán hoàn thành DATP; hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện các thủ tục về thanh lý tài sản theo quy định; kiểm tra, giám sát Chủ

đầu tư DATP huy động nguồn vốn hợp pháp để thực hiện dự án;

5. Cục Quản lý xây dựng công trình: Thực hiện nhiệm vụ cơ quan chủ trì thẩm định và cơ quan chuyên môn về xây dựng; thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước giúp Bộ trưởng hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra Chủ đầu tư tổ chức quản lý, thực hiện dự án và DATP theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch, Tài chính, Khoa học Công nghệ và Môi trường, Cục trưởng các Cục: Quản lý xây dựng công trình, Chăn nuôi, Viện trưởng Viện Chăn nuôi, Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Lợn Thụy Phương và các Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TTr. Phùng Đức Tiến;
- Các Bộ: KHĐT, TC;
- Kho bạc NN (TƯ và ĐP);
- Lưu VT, XD (10b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Hoàng Hiệp